

Số: 288/BC-UBND

Nga Sơn, ngày 02 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả giữa kỳ thực hiện mục tiêu Giảm nghèo về thông tin
giai đoạn 2016-2018.**

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.

1. Công tác chỉ đạo, ban hành các văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện ở địa phương.

Hàng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch "Truyền thông và giảm nghèo về thông tin" và tổ chức triển khai thực hiện đến các xã, thị trấn.

Năm 2016, 2017 và 6 tháng năm 2018, căn cứ vào kết quả điều tra dựa trên các điều kiện về kinh tế xã hội của địa phương, các chỉ tiêu "Giảm nghèo về thông tin" của Tỉnh giao, UBND huyện chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện đến các thôn trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, thống kê các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ đầu tư truyền hình số thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

2. Kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo về thông tin

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng về thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thực hiện Đề án "Tuyên thông và Giảm nghèo về thông tin".

Tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về giảm nghèo; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 -2020; Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án: Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015

- 2020; Quyết định số 289-QĐ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII ban hành về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 21/10/2016 của UBND tỉnh thực hiện hiện giảm nghèo nhanh và bền vững tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1495/2017/QĐ-UBND ngày 9/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2017 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 28/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2017 và Kế hoạch số 215/KH-STTTT ngày 28/2/2017 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về thực hiện triển khai thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về thông tin, năm 2017.

Thông tin, tuyên truyền về phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Tuyên truyền về những thành quả đạt được, những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn sau 05 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011-2015; đồng thời tuyên truyền về mục tiêu, nội dung, giải pháp và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Thông tin, tuyên truyền về những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong giảm nghèo bền vững; những sáng kiến và mô hình tiêu biểu về gìn giữ và bảo vệ môi trường.

Tuyên truyền, phổ biến về quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, về chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều, các tiêu chí đánh giá, cho điểm, công bố danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững ở các địa phương trong huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO VỀ THÔNG TIN GIAI ĐOẠN 2016-2018.

1. Việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo về thông tin

Về mục tiêu: Tập trung thông tin tuyên truyền các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn huyện; các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; cung cấp các thông tin thiết yếu đến cho cộng đồng dân cư. Thông tin để giúp người dân nắm bắt được các chính sách, các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền tỉnh và của các cấp, các ngành chức năng trong

việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đặc biệt là thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, hạn chế tái nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 2018 theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra; Truyền thông nâng cao nhận thức trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thông tin truyền thông ở cơ sở, nhằm phát huy hiệu quả của hệ thống thông tin ở cơ sở (Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, thư viện, bưu điện văn hóa xã, trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện và cấp xã v.v..). Xây dựng, củng cố hệ thống thông tin cơ sở; tăng cường nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin thiết yếu của xã hội; nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của người dân; Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho các hộ nghèo tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ -TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020.

Mục tiêu cụ thể đặt ra gồm: 100% cụm dân cư tập trung tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được cung cấp thông tin (thông qua một hoặc nhiều hình thức sau: Đài Phát thanh huyện; Đài Truyền thanh các xã, thị trấn, ấn phẩm, tờ rơi, áp phích, pa nô, băng zôn, hội nghị, sân khấu hóa,...) liên quan về các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật, các sự kiện chính trị lớn trên địa bàn, các chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của các cấp, các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, các mô hình phát triển kinh tế, đặc biệt là việc thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo của các cấp, các ngành; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân.

Đối tượng thụ hưởng thông tin: Các hộ dân trên địa bàn toàn huyện, trong đó chú trọng đến đối tượng là vùng có tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cao, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn huyện; ưu tiên các xã ven biển. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ: Cán bộ làm công tác thông tin truyền thông cơ sở, gồm: cán bộ, công chức, viên chức Phòng Văn hóa và Thông tin huyện; Cán bộ, công chức các đoàn thể

chính trị xã hội; Cán bộ công chức Ban VH -XH cấp xã; cán bộ không chuyên trách của Đài Truyền thanh cấp xã; thành viên Ban Biên tập Đài Truyền thanh cấp xã; Cán bộ, công chức trong Ban Biên tập Trang thông tin điện tử cấp huyện và cấp xã; Đài Truyền thanh cấp xã.

Cơ chế phối hợp: Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đoàn thể huyện xây dựng Kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ thông tin và giảm nghèo.

2. Bố trí nguồn lực.

2.1. Kinh phí huy động từ tổ chức, cá nhân.

Tổ chức triển khai kêu gọi các tổ chức, cá nhân có lòng hảo tâm giúp đỡ gia đình được diện thụ hưởng chính sách thông tin giảm nghèo: 30.000.000 đồng

2.2. Vốn ngân sách tỉnh, địa phương:

- Cấp tỉnh: 40.000.000 đồng

- Huyện, xã: 180.000.000 đồng

3. Kết quả thực hiện hoạt động Giảm nghèo về thông tin

3.1. Số hộ nghèo trên địa bàn xã, thị trấn được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; Kinh nghiệm sản xuất: Tình hình phát triển kinh tế - Xã hội:

**. Công tác tuyên truyền:*

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội, tổ chức quần chúng về thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, thực hiện Đề án “Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin”.

Luật tố cáo, Luật tiếp công dân với ngàn lượt người tham gia. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, các xã, thị trấn 680 buổi, duy trì lịch phát thanh 4 tuần/buổi; đồng thời tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí người nghèo; phát tài liệu miễn phí. Thông qua các hoạt động trên đã tạo điều kiện cho người nghèo, cận nghèo hiểu biết thêm về pháp luật và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đài truyền thanh huyện và các xã thị trấn đã có 585 tin, bài, phóng sự chuyên đề thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, trong đó thực hiện “Giảm nghèo về thông tin” được phát và phát lại hơn 100 lần với thời lượng 2.350 phút.

Tuyên truyền qua đường 660 băng zon.

3.2. Cán bộ xã thị trấn làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin truyền truyền cổ động:

Tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật với nhiều hình thức phong phú: Tập huấn năm 2016: 245 người, năm 2017: 380 người, 6 tháng đầu năm 2018 350 người, tổng cộng 1075 người.

Đối tượng tham gia:

Cấp huyện: Lãnh đạo, Công chức phòng VH-TT; Lãnh đạo, viên chức đài Truyền thanh; Đại diện cán bộ công an Thị xã; Đội Quản lý thị trường số 15;

Cấp xã, thị trấn: Phó Chủ tịch phụ trách VH-XH, cán bộ VH-XH, cán bộ đài truyền thanh, Bí thư, trưởng các làng, thôn, xóm, khu phố các xã phường, công an phường.

Tổ chức đoàn tham gia 2 đợt tập huấn tại Sầm Sơn, thời gian từ ngày 05 - 11/5/2017 và từ ngày 26/5/2018 đến ngày 01/6/2018 do Sở Thông tin Truyền thông tổ chức, nội dung tập huấn nâng cao chất lượng công tác truyền truyền “Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất”. Đối tượng tham gia: Cán bộ VH-XH, cán bộ đài truyền thanh 27/27 xã, Thị trấn.

3.3. Số cụm Thông tin cơ sở tại trung tâm giao thương:

Trên địa bàn thị xã hiện có 27 cụm thông tin cơ sở tại trung tâm giao thương của 27 xã, thị trấn.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa nhân văn của công tác giảm nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và “Giảm nghèo về thông tin”.

Nâng cao trách nhiệm của Cấp ủy, Chính quyền, các ngành, các cấp về thực hiện chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản năm 2018, trong đó thực hiện giảm nghèo về tiếp cận dịch vụ thông tin theo tiêu chí nghèo đa chiều ở từng xã thị trấn đến làng, thôn, xóm, khu phố.

2. Công tác quản lý thực hiện chương trình

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các loại thông tin đại chúng, đa dạng, phong phú, thường xuyên, liên tục.

Tiếp tục triển khai thực hiện các Thông tư, Đề án của Bộ TT-TT, của UBND Tỉnh Thanh Hóa, Sở Thông tin và Truyền thông về “Truyền thông và giảm nghèo về thông tin” thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, từng bước thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo giai đoạn 2016-2020 đề ra; 27/27 xã thị trấn xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện giảm nghèo giai

đoạn 2016-2020 và Kế hoạch tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và “Giảm nghèo về thông tin” năm 2018.

Tổ chức Hội nghị sơ kết năm 2018 về công tác giảm nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và “Giảm nghèo về thông tin”. Quán triệt Chỉ thị số 01a-CT/TU ngày 22/4/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Nga Sơn giai đoạn 2016-2020.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ văn hóa, đài truyền thanh, trường thôn các xã, thị trấn về giảm nghèo thông tin.

Đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: hội nghị, hội diễn, hội thi, băng zôn, khẩu hiệu, áp phích, tờ gấp, xe thông tin lưu động và hệ thống truyền thanh, ...

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Ban chỉ đạo Giảm nghèo Huyện tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá công tác giảm nghèo ở các xã, phường, các xã phường thực hiện xây dựng chương trình giảm nghèo và chương trình “Giảm nghèo thông tin” cụ thể cho từng đơn vị và lồng ghép các chương trình, các dự án phát triển KT - XH khác với các chương trình giảm nghèo. Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo nói chung và mục tiêu “Giảm nghèo thông tin” nói riêng.

Chỉ đạo, hướng dẫn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng từ huyện đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và công tác “Giảm nghèo về thông tin”.

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp truyền thông chuyển đổi đầu thu - phát đến tận xã, thôn, xóm, làng có mật độ dân cư thấp trên địa bàn.

2. Tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

Cơ sở hạ tầng ở xã nông thôn còn hạn chế, công trình phúc lợi được đầu tư chưa nhiều.

Trình độ nhận thức, dân trí, phong tục tập quán, kinh tế còn thấp.

Tiếp cận thông tin truyền thông, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và “Giảm nghèo về thông tin” ở một số xã, thôn còn chậm.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hiện nay việc chăm lo cho người nghèo là cần thiết và mang ý nghĩa nhân văn song nguồn kinh phí còn dàn trải, chưa tập trung nguồn cho một lĩnh vực nên Trung ương và Tỉnh cần nghiên cứu có đổi mới trong việc cấp nguồn cho mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và “Giảm nghèo về thông tin” trong thời gian tới;

Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận thông tin truyền thông, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản ở các xã, thôn khó khăn./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa;
- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, VH TT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Đình Hiếu

Kết quả Hoạt động Giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2018
(Kèm theo Báo cáo số 288 /UBND-VH ngày 02 /8/2018 của UBND huyện Nga Sơn)

Số TT	Chỉ số		Đầu năm 2016			Đầu năm 2017		Đầu năm 2018		Nguồn thông tin
			Phân tổ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Tỷ lệ cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trường thôn, ban được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; LKH có sự tham gia; xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng	Toàn huyện	Số lượt cán bộ	345	100	380	100	350	100	Phòng Văn hóa thông tin huyện; Chi thống kê kết quả bằng nguồn CT MTQG GNBV
			Số lượt cán bộ nữ	120	100	125	100	125	100	
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số lượt cán bộ		%					
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
			Số lượt cán bộ		%					
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, ban ĐBKK	Số lượt cán bộ		%					
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
Số lượt cán bộ			%							
Số lượt cán bộ nữ			%							
Số lượt cán bộ DTTS			%							
2	Hộ dân thuộc địa bàn huyện nghèo, xã nghèo được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; kinh nghiệm sản xuất; tình hình phát triển kinh tế - xã hội	Toàn huyện	Chung	4099	100	4099	100	4099	100	Phòng Văn hóa thông tin huyện;
			Hộ nghèo	1490	100	1490	100	1490	100	
			Hộ cận nghèo	2609	100	2609	100	2609	100	
			Hộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Chung	752	%	752		752		
			Hộ nghèo	380	%	380		380		
			Hộ cận nghèo	370	%	370		370		
			Hộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; và	Chung		%					
			Hộ nghèo		%					
			Hộ cận nghèo		%					
			Hộ DTTS		%					

Số TT	Chỉ số	Đầu năm 2016			Đầu năm 2017		Đầu năm 2018		Nguồn thông tin	
		Phân tổ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ		
		Toàn huyện	Hộ cận nghèo	%						
			Hộ DTTS	%						
3	Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho hộ nghèo sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo thuộc các dân tộc rất ít người; hộ nghèo sống tại các xã đặc biệt khó khăn.	Toàn huyện	Số bộ						Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số bộ							
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu: và các thôn, ban ĐBKK	Số bộ							
4	Cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động	Toàn huyện	Số lượt cán bộ	%					Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
			Số lượt cán bộ nữ	%						
			Số lượt cán bộ DTTS	%						
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số lượt cán bộ	%						
			Số lượt cán bộ nữ	%						
			Số lượt cán bộ DTTS	%						
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu: và các thôn, ban ĐBKK	Số lượt cán bộ	%						
			Số lượt cán bộ nữ	%						
			Số lượt cán bộ DTTS	%						
5	Xã nghèo có điểm thông tin, tuyên truyền cổ động ngoài trời	Toàn huyện	Số xã	%					Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số xã	%						
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu: và các thôn, ban ĐBKK	Số xã	%						
6	Trang bị bộ phương tiện tác nghiệp tuyên	Toàn huyện	Bộ phương tiện	%					Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Bộ phương tiện	%						

Số TT	Chỉ số	Đầu năm 2016			Đầu năm 2017		Đầu năm 2018		Nguồn thông tin	
		Phân tổ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ		
		Hộ cận nghèo		%						
		Hộ DTTS		%						
3	Hỗ trợ phương tiện nghe - xem cho hộ nghèo sống tại các đảo xa bờ; hộ nghèo thuộc các dân tộc rất ít người; hộ nghèo sống tại các xã đặc biệt khó khăn.	Toàn huyện	Số bộ						Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số bộ							
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, ban ĐBKK	Số bộ							
4	Cán bộ cấp xã làm công tác thông tin và truyền thông được đào tạo nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ thông tin tuyên truyền cổ động	Toàn huyện	Số lượt cán bộ		%				Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số lượt cán bộ		%					
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, ban ĐBKK	Số lượt cán bộ		%					
			Số lượt cán bộ nữ		%					
			Số lượt cán bộ DTTS		%					
5	Xã nghèo có điểm thông tin, tuyên truyền cổ động ngoài trời	Toàn huyện	Số xã		%				Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Số xã		%					
		Xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu; và các thôn, ban ĐBKK	Số xã		%					
6	Trang bị bộ phương tiện tác nghiệp tuyên	Toàn huyện	Bộ phương tiện		%				Phòng Văn hóa thông tin huyện;	
		Xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo	Bộ phương tiện		%					

Số TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch đầu năm 2018	Kết quả thực hiện Chương trình		Ghi chú
						6 tháng đầu năm 2018	% so với kế hoạch đầu năm	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>		<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>9</u>
	+ Số lượng do địa phương sản xuất	Chương trình						
	- Số lượng sách chuyên đề do Bộ, ngành/địa phương xuất bản, bao gồm:							
	+ Số đầu sách	Ấn phẩm						
	+ Số lượng sách	Cuốn						
	- Số lượng ấn phẩm truyền thông do Bộ, ngành, địa phương xuất bản, bao gồm:							
	+ Số lượng chuyên san được xuất bản	Ấn phẩm						
	+ Số lượng video clip được sản xuất	Clip						
	+ Số lượng tờ rơi được xuất bản	ấn phẩm						
	- Số lượng phương tiện nghe - xem được hỗ trợ	Phương tiện						
	- Số lượng huyện được trang bị phương tiện tác nghiệp tuyên truyền cổ động	Huyện						
	- Số lượng xã được trang bị phương tiện tác nghiệp tuyên truyền cổ động	Xã	27	27	27	27		
	- Số lượng xã nghèo có điểm thông tin, tuyên truyền cổ động	Xã	27	27	27	27		
	- Số lượng điểm thông tin, tuyên truyền cổ động ngoài trời có ở xã	Điểm	27	27	27	27		
	- Số Cụm thông tin cơ sở tại các khu vực cửa khẩu, biên giới, trung tâm giao thương được đầu tư	Cụm						